TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN
Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 14 – 10 – 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Hồng Điệp;
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm: 1983, tại Long An; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm: 1956 và bà Phan Thị C, sinh năm: 1958; vợ: Phan Thị Th, sinh năm: 1982; có 02 người con, lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Tại bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đang chấp hành; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
2. Anh Phan Văn N, sinh năm: 1992 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
3. Bà Trà Thị B, sinh năm 1967 (có mặt);
Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Đinh Thị Ph, sinh năm 1970 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, từ tháng 5 đến tháng 6/2021, Phan Văn T đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã L, huyện C, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/5/2021, T đi bộ từ nhà đến nhà ông Nguyễn Văn Đ ngụ ấp H, xã L, huyện C mượn xe đạp để đi uống rượu. Khi đến thì gia đình ông Đ đã đóng cửa ngủ, T thấy cửa nhà bếp mở, đèn mở sáng nên đi vào thì phát hiện bên trong có dựng 01 xe đạp hiệu Asama, màu trắng nên lấy cắp, rồi chạy đến nhà của ông Trần Văn R ngụ ấp H cùng uống rượu và ngủ lại nhà ông R. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/5/2021, do không có tiền mua rượu uống, T đem xe đạp bán cho tiệm ve chai của bà Đinh Thị Ph ngụ ấp Đ, xã L1, huyện C được số tiền 150.000 đồng. Sau đó, T đi xe honda ôm về ấp M, xã L mua rượu uống hết số tiền trên. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị còn lại của 01 xe đạp nhãn hiệu Asama, màu trắng là 1.700.000 đồng.

Lần thứ hai: Trong quá trình điều tra, bị can Phan Văn T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Trà Thị B (sát nhà của bị cáo) cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 04/6/2021, T đi qua nhà bà B để xin thức ăn về uống rượu. Khi đó nhà bà B đã tắt đèn ngủ nhưng cửa nhà sau mở. T đi vào nhà và đi lên nhà trước thì thấy anh Phan Văn N (con bà B) đang ngủ trên bộ ván, cạnh bên có để 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 4, màu xanh, loại ram 2G, bộ nhớ trong 32G, gắn ốp lưng bằng nhựa, bên trong gắn sim số 0382549716 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi lại lấy điện thoại của anh Ni cầm trên tay. Sau đó, T thấy trên bàn thờ có để 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim số 0981674758 của bà B nên lấy luôn. T đem về nhà cất giấu 02 điện thoại vào tủ quần áo, rồi lấy rượu uống và đi ngủ. Ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mời làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội và giao trả tang vật nêu trên. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị còn lại của 01 Điện thoại di động hiệu Vsmart Star 4, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, phục hồi 02 sim điện thoại số 0981674758 và 0382549716, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 2.032.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2021, Phan Văn T tiếp tục đến ấp M, xã L tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang nhà bà Nguyễn Thị N, T thấy cửa nhà trước mở và không thấy có ai nên đi vào bên trong. T phát hiện trong túi áo khoác treo trên tường ở phòng ngủ thứ hai (hướng từ nhà trước xuống) có để 01

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng đồng, bộ nhớ trong 32G, gắn ốp lưng bằng nhựa, bên trong có gắn sim số 0769667386 đang sạc pin nên lấy cắp đi ra ngoài tẩu thoát. Trên đường về T bị Công an xã L mời làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội và giao trả tang vật nêu trên. Tại kết luận số 28/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 bộ nhớ trong 32G, phục hồi sim số 0769667386; 01 ốp lưng bằng nhựa. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 1.870.000 đồng.

- Cáo trạng số: 24/CT-VKSCĐ ngày 22/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Phan Văn T, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng nêu.

- Chủ tọa công bố lời khai của những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với những lời khai được công bố, không có ý kiến gì khác.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C thành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, liên quan không yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng: Đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- Ý kiến của bị cáo đối với bản luận tội: Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị hại bà Trà Thị B đối với bản luận tội: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét về nội dung vụ án: Bị cáo Phan Văn T là người đang chấp hành phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản và đang trong thời gian thử thách. Tuy nhiên, bị cáo lại tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu khác để lén lút chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Từ ngày 04/5/2021 đến ngày 11/6/2021, tại địa bàn xã L, huyện C, bị cáo Phan Văn T đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: ông Nguyễn Văn Đ, tài sản thiệt hại là 1.700.000 đồng; anh Phan Văn N và bà Trà Thị B, tài sản thiệt hại là 1.972.000 đồng; bà Nguyễn Thị N, tài sản thiệt hại là 1.840.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 5.512.000 đồng.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;".

Tuy 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa tới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và đang trong thời gian thử thách nên hành vi của bị cáo Phan Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại Trà Thị B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về hình phạt:

[5.1] Xét về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận biết tài sản hợp pháp của người khác là do công sức lao động làm ra và được pháp luật bảo vệ. Việc chiếm đoạt tài sản trái phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhằm để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nhiều lần. Điều đó chứng minh rằng bị cáo rất xem thường pháp luật

nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là cao, chưa phù hợp tính chất và hậu quả phạm tội của bị cáo nên cần xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét.

[8] Về vật chứng: Đã được thu hồi và trả lại cho các chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C. Tổng hợp thành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2021.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (14/10/2021) để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện C;
-CA huyện C;
-THA huyện C;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc